



ĐỊNH HÌNH NHẬN THỨC THẨM MỸ CỦA TRẺ THÔNG QUA THIẾT KẾ SÁCH GIÁO DỤC THỜI ĐẠI 4.0

Shaping Children's Aesthetic Perception Through Educational Book Design in the 4.0 Era

Phạm Thị Hạ Liên

Trường Đại học Văn Lang

TÓM TẮT

Việc giáo dục nhận thức thẩm mỹ trong hoạt động học tập cho trẻ em từ sớm là rất quan trọng. Giáo dục đạo đức cần đi đôi với giáo dục thẩm mỹ trong quá trình hình thành ý thức, thái độ, thói quen học tập và lao động theo cái đẹp, giúp định hình khả năng cảm thụ cái đẹp của trẻ em trong tương lai. Từ đó, hình thành phản xạ có điều kiện cho trẻ khi bắt gặp những sự việc, hình ảnh chưa có tính thẩm mỹ, não bộ sẽ đưa ra cách xử lý nhanh chóng định hướng chúng trở về đúng quỹ đạo của sự duy mỹ vốn có thay vì chỉ đưa ra những nhận xét cảm tính, chủ quan, không có tính xây dựng. Bài viết là kết quả nghiên cứu đa ngành gồm thói quen giáo dục con cái của cha mẹ, tâm lý đón nhận kiến thức mới của trẻ, đưa ra ý tưởng xây dựng một bộ sách giáo dục đảm bảo tiêu chí định hướng thẩm mỹ nhưng vẫn đáp ứng đầy đủ lượng kiến thức cần có qua đó giúp hình thành nhận thức thẩm mỹ cho trẻ sớm nhất và tự nhiên nhất.

Từ khóa: *thẩm mỹ, cảm thụ về đẹp, sách giáo dục,...*

ABSTRACT

Early aesthetic education in children's learning activities is crucial. Moral education should go hand in hand with aesthetic education in shaping attitudes, study habits, and labor practices that align with beauty. This helps develop children's ability to appreciate aesthetics in the future. Through this process, children form a conditioned response to situations or images lacking aesthetic value. Instead of making impulsive, subjective, and unconstructive judgments, their brains will instinctively guide them toward an innate sense of beauty, allowing for a more thoughtful and refined approach to problem-solving. This article presents the results of a multidisciplinary study, including parental approaches to education, children's psychological receptivity to new knowledge, and the development of an educational book series. The proposed books aim to balance aesthetic guidance with essential knowledge, fostering children's aesthetic perception as naturally and as early as possible.

Keywords: *Aesthetics, appreciation of beauty, educational books,...*

1. Đặt vấn đề

Nhận thức thẩm mỹ hay nhận thức nghệ thuật là một trong những hình thái ý thức xã hội được hình thành từ rất sớm, trước khi xã hội có sự phân chia giai cấp. Bên cạnh những đặc điểm chung giống với các hình thái ý thức xã hội khác thì nhận

thức thẩm mỹ còn có đặc điểm riêng đó là phản ánh sự tồn tại xã hội bằng hình tượng nghệ thuật.

Thái độ ứng xử thẩm mỹ được cấu thành từ các thành tố: xúc cảm thẩm mỹ, thị hiếu thẩm mỹ và lý tưởng thẩm mỹ.

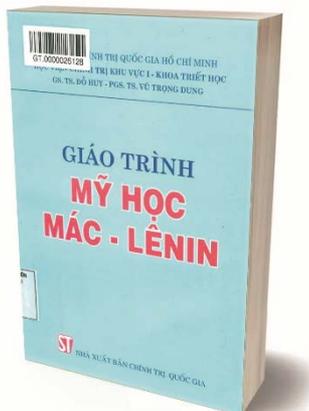
Giáo dục thẩm mỹ theo quan điểm mỹ học Mác – Lênin có hai nghĩa:

+ Nghĩa hẹp là giáo dục có tính trường quy về cái đẹp, giáo dục con người biết thụ cảm, đánh giá và sáng tạo cái đẹp.

+ Nghĩa rộng là sự giáo dục và tự giáo dục, phát huy mọi năng lực bản chất con người theo quy luật của cái đẹp⁽¹⁾. Bản chất của giáo dục thẩm mỹ là hình thành một chủ thể biết hưởng thụ, đánh giá và sáng tạo trên mọi mặt của cuộc sống theo quy luật của cái đẹp.

Giáo dục thẩm mỹ là một quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của ngành giáo dục nhằm giúp trẻ nhận biết được cái đẹp, khơi gợi hứng thú, yêu thích cái đẹp cũng như mong muốn trong việc tạo ra cái đẹp của trẻ trong sinh hoạt và hoạt động cá nhân.

Giáo dục năng lực hoạt động thẩm mỹ cho trẻ là công tác cần thực hiện thông qua việc định hướng tư duy cảm thụ và đánh giá thẩm mỹ trong các hoạt động gần gũi trong đời thường. Ví dụ như việc cho trẻ đọc những quyển sách đẹp, mặc một bộ trang phục đẹp, ngắm một bức tranh đẹp, nghe những bài hát có ca từ đẹp,... ngay từ nhỏ. Giáo dục thẩm mỹ lấy việc giáo dục và đưa cái đẹp vào đời sống một cách sáng tạo làm trung tâm, là một nhiệm vụ rất quan trọng trong quá trình giáo dục phát triển nhân cách toàn diện.



*Trang bìa cuốn sách
Giáo trình mỹ học Mác – Lênin*

2. Nội dung

2.1. Phương pháp và phạm vi nghiên cứu

Bài viết được xây dựng dựa trên phương pháp tổng hợp lý thuyết, phân tích thực tiễn. Trong phạm vi đề tài này, sách giáo dục được định nghĩa là một phương tiện phục vụ cho việc dạy học được thiết kế với chủ đích truyền tải tri thức, hình thành kỹ năng và phát triển tư duy cho trẻ em thông qua hệ thống nội dung khoa học với cấu trúc logic, sáng tạo và phù hợp với từng mục tiêu giáo dục cụ thể (thiết kế đặc thù cho từng môn học riêng). Với bối cảnh giáo dục hiện nay, sách giáo dục có thể được phân loại theo ba tiêu chí sau:

- Theo nội dung: sách giáo khoa, sách tham khảo,...

- Theo đối tượng sử dụng: trẻ em, học sinh từ 3 đến 12 tuổi.

- Theo phương thức tiếp cận: sách giáo dục truyền thống (sách in), sách giáo dục tương tác (sách điện tử),...

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là trẻ em từ 3 đến 12 tuổi, chia thành hai nhóm chính là nhóm mẫu giáo (3 – 6 tuổi) đang trong giai đoạn phát triển trí tò mò, nhận thức qua hình ảnh cơ bản và nhóm tiểu học (7 – 12 tuổi) bắt đầu hình thành kỹ năng tư duy logic và cảm nhận sâu sắc hơn về thẩm mỹ. Về phạm vi không gian, tập trung nghiên cứu tại Việt Nam thời kỳ đương đại (bùng nổ công nghệ 4.0). Ngoài ra bài viết có nhiều nhận định được rút ra từ những nghiên cứu và thực tiễn ở các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến (như Phần Lan, Nhật Bản, Mỹ...).

2.2. Vai trò và tầm quan trọng của nhận thức thẩm mỹ trong đời sống

C.Mác nhận định: “Chỉ nhờ có lao động... mà bàn tay con người mới đạt được trình độ hoàn thiện rất cao, khiến nó có thể, như một sức mạnh thần kỳ, sáng tạo ra các bức tranh của Raphael, các pho tượng của

Tôvanxen và các điệu nhạc của Paganini”⁽²⁾.

Nghệ thuật chân chính luôn gắn bó mật thiết với đời sống của con người ở những giai đoạn lịch sử xã hội nhất định và các hình tượng nghệ thuật chân thực có giá trị thẩm mỹ cao sẽ đáp ứng những nhu cầu thẩm mỹ lành mạnh, có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ tiến bộ xã hội, tác động đến lý trí và tình cảm của con người, xây dựng nên những hành vi tốt đẹp.

Nhận thức và ứng xử thẩm mỹ của người học được thể hiện đầy đủ trên cả ba phương diện đó là: sự xúc cảm thẩm mỹ, thị hiếu thẩm mỹ và lý tưởng thẩm mỹ. Theo đó, xúc cảm thẩm mỹ là sự rung động trước các sự vật, hiện tượng của thiên nhiên, con người, các sản phẩm lao động, công trình nghệ thuật ... Đó có thể là sự hân hoan, thích thú trước cái đẹp; là niềm cảm phục, tôn kính trước những điều cao cả; là nỗi xót xa, mến phục, thương tiếc trước cái bi,... là nhu cầu tiếp thu và tạo ra cái đẹp trong học tập, lao động, trong sinh hoạt, trong ứng xử và cả trong nghệ thuật.

Xuất phát từ thực tế trên cũng như quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về mục tiêu giáo dục là phát triển con người Việt Nam toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ... mục tiêu giáo dục đào tạo “Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam”, nhiệm vụ của các đơn vị tổ chức và triển khai sách giáo dục bên cạnh việc đảm bảo nội dung đúng, đủ, phù hợp lứa tuổi cũng cần kết hợp với việc định hướng ý thức và ứng xử thẩm mỹ cho người đọc qua từng trang sách. Giáo dục nhận thức thẩm mỹ giúp nâng cao nhận thức về mặt thẩm mỹ, hình thành năng lực thẩm mỹ cho trẻ từ sớm, hình thành niềm tin và lý tưởng, củng cố và phát triển những giá trị thẩm mỹ tốt đẹp cũng như bảo tồn và phát huy các giá trị

truyền thống.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII cũng xác định tầm quan trọng của việc giáo dục thẩm mỹ cho thế hệ trẻ như sau: “Nâng cao vai trò văn hoá, nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách của con người Việt Nam, nhất là trong thế hệ trẻ. Bảo đảm quyền hưởng thụ, tự do sáng tạo, trong hoạt động văn hoá nghệ thuật của mỗi người dân và của cộng đồng...”. Đồng thời phải không ngừng: “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ”⁽³⁾.

Trong xu thế hội nhập quốc tế, toàn cầu hoá hiện nay, người học, nhất là trẻ nhỏ có rất nhiều cách thức tiếp cận và thưởng thức nghệ thuật cũng như tiếp xúc, giao lưu với các nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Thực tế cho thấy người trẻ có khả năng tiếp thu, nắm bắt xu hướng mới rất nhanh. Tuy nhiên quá trình đó khó tránh khỏi việc tiếp xúc bị động với những giá trị văn hoá không phù hợp chuẩn mực xã hội và truyền thống văn hoá của dân tộc.

Giữa thời đại công nghệ số biến đổi không ngừng như hiện nay, việc giới trẻ năng động, nhanh nhạy trước cái mới, mong muốn thể hiện và khẳng định mình càng lớn. Do đó, việc trang bị kiến thức mỹ học Mác – Lênin và thái độ ứng xử thẩm mỹ với sự phát triển của xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần định hướng đúng đắn cho hoạt động nhận thức thẩm mỹ, hướng tới sáng tạo thẩm mỹ, sáng tạo theo quy luật cái đẹp. Bên cạnh đó cần kịp

thời ngăn chặn những quan điểm thẩm mỹ lạc hậu, lệch chuẩn, đấu tranh loại bỏ các biểu hiện suy thoái, biến chất về thẩm mỹ và xây dựng những chuẩn mực thẩm mỹ phù hợp với hoàn cảnh lịch sử mới. Hình thành quan niệm sống tích cực, xây dựng cho mỗi cá nhân một cơ chế phòng ngừa các giá trị phản thẩm mỹ.

3. Tầm nhìn và định hướng

Giáo dục thẩm mỹ phải hướng đến giáo dục thông qua lao động và trong quá trình lao động. Mỹ học Mác – Lênin khẳng định rằng mọi niềm vui, khát vọng và những đam mê của con người trong cuộc sống đều gắn liền với hoạt động lao động từ thực tiễn xã hội của con người. Lao động góp phần tạo ra giá trị vật chất và giá trị tinh thần, trong đó luôn tồn tại các giá trị thẩm mỹ. Lao động là nguồn gốc của nghệ thuật. Chính lao động đã hình thành nhu cầu thẩm mỹ, nhu cầu sáng tạo ra những sản phẩm có tính nghệ thuật thực sự. Sau đây là một số định hướng mà tác giả mong muốn hướng đến trước khi nghiên cứu sâu vào việc xây dựng một bộ sách giáo dục thẩm mỹ hoàn chỉnh:

Thứ nhất, giáo dục thẩm mỹ bằng những hoạt động hàng ngày chẳng hạn như giáo dục các em yêu quý môi trường xung quanh, bao gồm cả môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội. Môi trường thiên nhiên tươi đẹp xung quanh sẽ là kích thích tố quan trọng gợi lên trí tưởng tượng, những rung động thẩm mỹ, hướng đến sáng tạo các giá trị thẩm mỹ, nghệ thuật. Chẳng hạn đứng trước khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp các em có thể sáng tạo ra những bức tranh mang tính nghệ thuật, sáng tác những bài văn, bài thơ, những ca khúc ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên... Tùy thuộc vào khả năng hay năng khiếu của bản thân mà trẻ sẽ tự chọn cho mình hình thức sáng tạo nghệ thuật phù hợp nhất.

Sống trong môi trường xã hội lành mạnh, những tác động của cái tốt, cái đẹp, những điều cao cả, sẽ là ngọn nguồn khơi gợi những xúc cảm thẩm mỹ, lý tưởng thẩm mỹ, giúp các em dần trở thành những hình tượng thẩm mỹ trong đời sống hàng ngày một cách vô thức.

Thứ hai, giáo dục thẩm mỹ còn hướng đến giáo dục các em trong giao tiếp, lời nói, trong cách đi đứng, cư xử đúng mực. Chẳng hạn, nói như thế nào cho hoa mỹ, lịch sự; cách giao tiếp lịch thiệp, trang nhã; trang phục vừa phù hợp với độ tuổi vừa thể hiện sự sáng tạo, đa dạng về màu sắc, tươi trẻ, yêu đời; đi đứng khoan thai, khí chất, tạo thiện cảm cho người đối diện, không vội vã, không văng tục, thô lỗ trong cư xử, trong giao tiếp...

Thứ ba, giáo dục thẩm mỹ bằng nghệ thuật: Nghệ thuật là một trong những hình thái ý thức xã hội, phản ánh tồn tại xã hội. Nghệ thuật phản ánh cuộc sống, gắn liền với cuộc sống. Tác phẩm nghệ thuật chỉ có giá trị khi phản ánh hơi thở của cuộc sống, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ, nhu cầu cảm thụ thẩm mỹ, thưởng thức nghệ thuật. Để giáo dục thẩm mỹ nghệ thuật đạt hiệu quả, cần trang bị cho trẻ những tri thức cơ bản về mỹ thuật và nghệ thuật thông qua chương trình giáo dục và đào tạo, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động triển lãm, thưởng thức nghệ thuật, tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc thường xuyên với cái đẹp. Việc đưa mỹ thuật, nghệ thuật vào cuộc sống, góp phần lan tỏa tình yêu cái đẹp, định hướng năng lực nghệ thuật, năng lực sáng tạo cái đẹp.

Ngoài ra cần tạo môi trường văn hoá, thẩm mỹ kết hợp không gian tự nhiên phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, tâm lý, giới tính, nhu cầu, thị hiếu, tính cách của các em.

Như vậy, định hình nhận thức thẩm mỹ cho trẻ là quá trình giáo dục có hệ

thông nhằm xây dựng, phát triển và củng cố khả năng cảm thụ, đánh giá và ứng dụng cái đẹp của trẻ em thông qua các hoạt động giáo dục. Dưới góc độ tâm lý học, quá trình này không chỉ giúp trẻ hình thành những chuẩn mực thẩm mỹ nhất định mà còn rèn luyện tư duy phản biện thẩm mỹ, góp phần định hướng hành vi và thái độ của trẻ theo xu hướng tích cực, hài hoà với chuẩn mực văn hoá và giá trị xã hội.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nghiên cứu, xây dựng định hướng

Bài viết này hướng đến nhóm đối tượng là các đơn vị tổ chức bản thảo, các công ty chuyên nghiệp đã và đang thực hiện việc biên soạn, thiết kế sách cho hệ thống Giáo dục tại Việt Nam (Nhà xuất bản Giáo dục, Nhà xuất bản đại học Sư phạm...).

a) Nghiên cứu

Việc kết hợp giáo dục thẩm mỹ trong học tập và sinh hoạt thường ngày giúp trẻ tiếp cận cái đẹp không chỉ qua sách vở mà còn trong các hoạt động thực tiễn như vẽ tranh, sắp xếp không gian sống hay chăm sóc thiên nhiên. Từ đó trẻ hoàn toàn có khả năng:

- **Phản xạ có điều kiện với những điều chưa đẹp:** Theo lý thuyết của Pavlov, việc rèn luyện nhận thức thẩm mỹ từ nhỏ giúp não bộ hình thành cơ chế phản xạ khi gặp phải những sự vật, hiện tượng chưa thẩm mỹ.

Ví dụ: Trẻ sẽ tự động nhận ra những hình ảnh không hài hòa trong tranh vẽ và tìm cách sửa đổi; Khi gặp cách ứng xử thiếu văn minh, trẻ sẽ biết cách phản ứng hoặc góp ý mang tính xây dựng.

- **Xử lý nhanh chóng và hướng đến sự cải thiện:** Thay vì chỉ phê phán một cách cảm tính, những đứa trẻ được giáo dục bài bản có thể đưa ra giải pháp khắc phục mang tính logic và thẩm mỹ cực

nhanh nhạy. Điều này giúp hình thành lối sống tích cực và có trách nhiệm.

Việc giáo dục thẩm mỹ không chỉ là vấn đề của ngành giáo dục mà còn liên quan đến các lĩnh vực khác như: Thói quen giáo dục của cha mẹ, nếu cha mẹ thường xuyên nhấn mạnh giá trị của cái đẹp, trẻ sẽ dễ dàng học tập và hình thành nhận thức; Tâm lý trẻ em có khả năng đón nhận kiến thức mới nhanh chóng qua hình ảnh và cảm xúc. Vì thế, việc đưa yếu tố thẩm mỹ vào giáo dục cần phù hợp với lứa tuổi và đặc điểm tâm lý của trẻ.

b) Xây dựng định hướng

Một bộ sách giáo dục thẩm mỹ cần đảm bảo truyền tải đủ kiến thức nhưng phải lồng ghép yếu tố thẩm mỹ để tạo cảm hứng học tập; Hình thức đẹp, bố cục rõ ràng, sử dụng màu sắc phù hợp với tâm lý trẻ; Có các bài tập thực hành giúp trẻ áp dụng nhận thức thẩm mỹ vào thực tế, từ đó dần hình thành nhận thức tự nhiên và lâu dài.

Một bộ sách giáo dục hướng đến định hình nhận thức thẩm mỹ cần thoả các tiêu chí:

- Đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Có sự nghiên cứu kỹ lưỡng về độ tuổi, tâm lý, giai đoạn phát triển nhận thức và sở thích của trẻ để xác định phong cách thiết kế phù hợp.

- Hợp tác với những chuyên gia giỏi, các giáo sư, tiến sĩ đầu ngành nhằm đảm bảo nội dung chuẩn, phù hợp với định hướng hỗ trợ phát triển tư duy. Bên cạnh đó, cần phải có sự tham vấn chuyên môn từ các nhà tâm lý học trẻ em để hiểu cách trẻ tiếp cận và tương tác với hình ảnh, màu sắc.

- Cuối cùng, không kém phần quan trọng là vai trò của những nhà thiết kế mỹ thuật, những chuyên gia hoạch định cho trẻ xu hướng phong cách phù hợp, đặt ra tiêu chuẩn về thẩm mỹ phù hợp nhất với các giá

trị truyền thống, văn hoá Việt Nam.

3.2. Lên ý tưởng nội dung và phong cách

Chọn phong cách minh họa:

- Trẻ nhỏ (3 – 6 tuổi): Hình ảnh màu sắc tươi sáng, hình khối đơn giản, đường nét rõ ràng. Tích hợp công nghệ AR, đồ hoạ 3D đẹp mắt cùng nội dung mang tính tương tác cao giúp trải nghiệm về thị giác trở nên phong phú hơn.

- Trẻ lớn hơn (7 – 12 tuổi): Minh họa chi tiết hơn, có chiều sâu về nội dung và cảm xúc.

Ở độ tuổi này, chú trọng ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI) và các công nghệ thông minh giúp tùy chỉnh mức độ kiến thức phù hợp với sở thích và năng lực cá nhân, khuyến khích trẻ phát triển tư duy thẩm mỹ chủ động.

3.3. Thiết kế giao diện sách

Sách giáo dục hiện đại tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc với nhiều phong cách nghệ thuật trên thế giới, mở rộng nhận thức về thẩm mỹ theo tiêu chuẩn toàn cầu nhờ sự đa dạng bản sắc văn hóa. Bố cục rõ ràng, dễ đọc: Sử dụng khoảng trắng hợp lý để trẻ dễ tập trung; phối hợp hình ảnh và chữ viết hài hòa, không làm trẻ cảm thấy bị “áp lực” khi nhìn; phông chữ dễ đọc, rõ ràng, thân thiện với trẻ em. Ví dụ: Comic Sans, Avenir hoặc phông chữ viết tay (đối với độ tuổi cần luyện chữ đẹp).

Phối màu hài hòa: Sử dụng bảng màu dịu nhẹ, không gây mỏi mắt, màu sắc dịu nhẹ để phân biệt các phần nội dung hoặc nhấn mạnh chi tiết quan trọng.

3.4. Tạo trải nghiệm tương tác

Sử dụng các yếu tố tương tác như mở trang gấp, phân tô màu, hoặc ghép hình. Lồng ghép câu hỏi hoặc gợi ý để khuyến khích trẻ quan sát hình ảnh và tự khám phá nội dung. Đơn giản hoá ngôn ngữ hình ảnh: không thiết kế quá trừu tượng, thay vào đó hướng đến sự trực quan để trẻ dễ

đàng hiểu và kết nối.

Công nghệ trò chơi điện tử ứng dụng hoá (Gamification) kích thích trẻ chủ động khám phá, thực hành và nâng cao khả năng đánh giá thẩm mỹ. Ngoài ra, việc ứng dụng thực tế ảo (VR) cho phép trẻ trải nghiệm không gian học tập sống động, trực quan mà vẫn kiểm soát được những nội dung trẻ tiếp cận cũng là một ưu điểm của sách giáo dục kiểu mới.

3.5. Thử nghiệm và cải thiện

Trước khi chính thức xuất bản phải thử nghiệm thực tế bằng các tiết dạy thực nghiệm tại nhiều địa phương khắp cả nước: Phát hành sách, dạy thử, học thử và quan sát cách trẻ tương tác với sách.

Thu thập phản hồi từ phụ huynh và giáo viên, tiếp thu mọi đánh giá từ xã hội bởi đây là nguồn thông tin quan trọng để cải thiện sách.

Điều chỉnh thiết kế, minh họa theo phản hồi, đặc biệt về cách trẻ cảm nhận thẩm mỹ và tiếp cận nội dung. Sự kết hợp giữa thiết kế đồ họa, nội dung số hoá và tương tác thông minh hỗ trợ trẻ không chỉ tiếp nhận mà còn phân tích, đánh giá và đưa ra quan điểm về thẩm mỹ một cách khoa học ngay từ nhỏ.

3.6. Đánh giá và phản hồi liên tục

Sau khi xuất bản, nhà trường, giáo viên cần phối hợp với phụ huynh và cộng đồng cùng nhau xây dựng môi trường giúp trẻ tiếp cận với cái đẹp không chỉ qua sách mà còn qua không gian sống, các sự kiện văn hoá, hoạt động ngoại khoá. Ngoài ra, các đơn vị tổ chức bản thảo phải thường xuyên kiểm tra hiệu quả của giáo dục thẩm mỹ qua các biểu hiện của trẻ (cách tư duy, sáng tạo, cách phản ứng với cái chưa đẹp) để tiếp thu, điều chỉnh định hướng xây dựng bộ sách giáo dục ngày càng phù hợp hơn với thị trường giáo dục tại Việt Nam.

Thực hiện các đợt khảo sát hoặc hội

thảo với giáo viên và phụ huynh để phát hiện những thay đổi cần thiết cho các dự án tương lai.

4. Bàn luận

Giáo dục nhận thức thẩm mỹ từ sớm không chỉ giúp trẻ nhận thức được giá trị của cái đẹp mà còn phát triển nhân cách toàn diện. Kết hợp giáo dục đạo đức và thẩm mỹ là con đường hiệu quả để trẻ sống có trách nhiệm, chan hòa và sáng tạo, góp phần xây dựng một xã hội duy mỹ hơn.

Dưới đây là một số tài liệu tham khảo trong việc nghiên cứu và thiết kế sách giáo dục cho trẻ em, dựa trên các nguồn giáo dục, tâm lý và mỹ thuật phổ biến tại Việt Nam:

Tâm lý học trẻ em và giáo dục

- Nguyễn Ánh Tuyết (2009). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non: Tài liệu chuyên sâu về sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non, đặc biệt là nhận thức, cảm xúc và sự tiếp thu hình ảnh*. NXB Đại học Sư phạm.

- Nguyễn Công Khanh (2023). *Phương*

pháp phát triển trí tuệ cho trẻ em (Mầm non và Tiểu học). NXB Đại học Sư phạm.

Nghiên cứu về sách giáo khoa và tài liệu học tập

- Nguyễn Thị Thanh Thuý (2017). *Sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực người học*. Truy xuất từ cơ sở dữ liệu Tạp chí khoa học Giáo dục Việt Nam. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/144_2017-45-49.pdf

- Phạm Thanh Tâm (2022). *Xây dựng nội dung số, vận dụng trong thiết kế sách giáo khoa điện tử cho học sinh tiểu học*. Truy xuất từ cơ sở dữ liệu Tạp chí khoa học Giáo dục Việt Nam. <http://lib.yhn.edu.vn/bitstream/YHN/5559/1/N92.pdf>

Trần Thị Vân (2017). *Tăng cường hiệu quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo mỹ thuật cho học sinh*. Truy xuất từ cơ sở dữ liệu Tạp chí khoa học Giáo dục Việt Nam: http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai12_141_06_2017.pdf

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đỗ Huy (2006). *Mỹ học Mác – Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, trang 408.

Ph. Ăng-Ghen & C. Mác (1994). *C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n toàn tập* (tập 20). NXB Chính trị quốc gia Sự thật, trang 643.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1). (2021). NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, trang 168, trang 263 – 264.

Ngày nhận bài: 02/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 31/3/2025